

Bản án số: 48/2022/HS-ST  
Ngày: 09 - 8 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Tâm

Ông Lương Xuân Quyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

**1. Nguyễn Thị H**, sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nhân viên làm tóc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị N (*Đã chết*); bị cáo là con thứ 03 trong gia đình 05 anh em; chưa có chồng con. Hiện đang tại ngoại - có mặt.

**- Bị hại:** Anh Hồ Đăng N, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 02, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào sáng ngày 16-02-2022, Nguyễn Thị H đến tiệm hớt tóc Y, địa chỉ tại đường C, thuộc tổ 2, phường N, thành phố G của anh Hồ Đăng N, sinh năm 1995 làm chủ, để làm việc như thường ngày. Khi đến tiệm, H quét nhà và dọn dẹp đồ đạc trong tiệm để chuẩn bị phục vụ khách. Trong khi dọn dẹp thì H phát hiện bên trong ngăn kéo của bàn hớt tóc anh N để 01 ví da nam màu đen, bên trong đựng 9.700.000 đồng và một số giấy tờ liên quan, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này anh N đang vệ sinh cá nhân trong nhà tắm không để ý nên H lấy trộm ví da này rồi nói với anh N cho mình mượn xe đi công việc. Sau khi mượn xe, H

đi về phòng trọ của mình ở gần tiệm tóc, lấy số tiền 2.600.000 đồng bỏ vào heo đất, cất giấu ví da trong túi áo khoác treo trên tường phòng trọ, lấy số tiền 7.000.000 đồng đưa đến cửa hàng Viettel Store chuyển cho bạn là Trần Công N, sinh năm 1996 trú tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai để nhờ đóng tiền trả góp điện thoại của H, rồi đi về tiệm tóc tiếp tục làm việc, còn lại số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) H tiêu xài cá nhân hết. Anh N phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã trình báo Cơ quan điều tra, sau đó hành vi của H bị phát hiện, thu giữ cùng tang vật vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-GN ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố Nguyễn Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị chấp nhận ngày 01-4-2022, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả lại số tiền 2.600.000đ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 ví da màu đen cho anh Hồ Đăng N là chủ sở hữu hợp pháp.

Về bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Thị H đã tự nguyện bồi thường cho anh Nhất số tiền 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng). Anh N không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác lưu tại hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác định: Ngày 16-02-2022, tại tiệm hớt tóc Y, địa chỉ: Đường C, tổ 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông Nguyễn Thị H đã trộm cắp

của anh Hồ Đăng N số tiền 9.700.000đ (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 25-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, do đó cần xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị H không có tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại anh Hồ Đăng N không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 01-4-2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả lại số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 ví da màu đen cho anh Hồ Đăng N là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Tại phiên tòa, xét quan điểm buộc tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt

mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 01-4-2022, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả lại số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 ví da màu đen cho anh Hồ Đăng N là chủ sở hữu hợp pháp

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố G;
- Cơ quan THAHS Công an TP. G;
- CCTHADS thành phố G;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Huế**